

A. Lý thuyết

I. Đại số:

- Các phép toán với đa thức nhiều biến: cộng, trừ, nhân, chia đơn thức, đa thức nhiều biến
- Hằng đẳng thức đáng nhớ và vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử
- Các phép toán với phân thức đại số: cộng, trừ, nhân, chia phân thức đại số
- Định nghĩa hàm số và giá trị của hàm số

II. Hình học:

- Hình học trực quan: diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều
- Định lý Pythagore
- Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết của các tứ giác đặc biệt (hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi)

B. Bài tập

I. Trắc nghiệm tham khảo:

Câu 1. Kết quả của phép tính $2x.(4x - 3y)$ là

- A. $8x^2 - 3y$ B. $8x^2 + 3y$ C. $8x^2 + 6xy$ D. $8x^2 - 6xy$

Câu 2. Thương của phép chia đơn thức $-16x^4y^5z^6$ cho đơn thức $8x^3y^2$ là

- A. $2xy^3z^6$ B. $-2xy^3z^6$ C. $\frac{1}{2}xy^3z^6$ D. $-2xy^2z^6$

Câu 3. Kết quả của phép chia $(x^2y^3 + x^3y^2 - x^3y^3) : (x^2y^2)$ là

- A. $y - x - xy$ B. $y^2 + x - xy$ C. $y + x - xy$ D. $y + x^2 - xy$

Câu 4. Phân tích đa thức $36 - (x - 2)^2$ được kết quả

- A. $6(x - 2)$ B. $(8 + x)(4 - x)$ C. $(4 + x)(8 - x)$ D. $(4 - x)(8 + x)$

Câu 5. Chọn câu sai:

- A. $x^2 - 6x + 9 = (x - 3)^2$ B. $4x^2 - 4xy + y^2 = (2x - y)^2$
C. $x^2 + x + \frac{1}{4} = \left(x + \frac{1}{2}\right)^2$ D. $-x^2 - 2xy - y^2 = -(x - y)^2$

Câu 6. Giá trị của biểu thức $A = \frac{1}{2x + 3}$ tại $x = -1$ bằng:

- A. $A = 1$ B. $A = -1$ C. $A = \frac{1}{5}$ D. $A = -\frac{1}{5}$

Câu 7. Kết quả rút gọn phân thức $B = \frac{2x}{3x^2}$ bằng

- A. $B = \frac{2}{3x}$ B. $B = \frac{2x}{3x}$ C. $B = \frac{2}{3x^2}$ D. $B = \frac{2x}{3x^2}$

Câu 8. Phân thức $\frac{6x + 2y}{9x^2 - y^2}$ có kết quả rút gọn là

- A. $\frac{2 + y}{3x + y}$ B. $\frac{2}{3x - 1}$ C. $\frac{2}{3x + 1}$ D. $\frac{2}{3x - y}$

Câu 9. Phân thức $\frac{5x - 1}{x^2 - 4}$ xác định khi

A. $x \neq 2$

B. $x^2 - 4 \neq 0$

C. $x \neq -2$

D. $x^2 - 4 = 0$

Câu 10. Kết quả của phép tính $\frac{3x}{x+1} - \frac{2x}{x+1}$ bằng

A. $\frac{5x}{x+1}$

B. $\frac{6x^2}{x+1}$

C. $\frac{x}{x+1}$

D. $\frac{-x}{x+1}$

Câu 11. Kết quả của phép tính $\frac{2x}{xy^2} \cdot \frac{3y}{5x}$ bằng

A. $\frac{6xy}{5xy^2}$

B. $\frac{6}{5x^2y^2}$

C. $\frac{6}{5x}$

D. $\frac{6}{5xy}$

Câu 12. Kết quả của phép tính $\frac{x}{y} : \frac{2x}{y}$ bằng

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{1}{2y}$

C. $\frac{2x}{y^2}$

D. $\frac{2x^2}{y^2}$

Câu 13: Hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều có các mặt bên đều là các hình gì ?

A. Tam giác

B. Tam giác cân

C. Tam giác vuông

D. Tam giác đều

Câu 14. Một khối gỗ trang trí có dạng hình chóp tam giác đều. Biết diện tích đáy của khối gỗ bằng 42 cm^2 , thể tích của khối gỗ bằng 84 cm^3 , chiều cao của khối gỗ bằng:

A. 2 cm

B. 4 cm

C. 6 cm

D. 12 cm

Câu 15. Tổng các góc của một tứ giác bằng bao nhiêu?

A. 90° B. 180° C. 260° D. 360°

Câu 16. Bộ độ dài ba cạnh nào dưới đây là ba cạnh của tam giác vuông

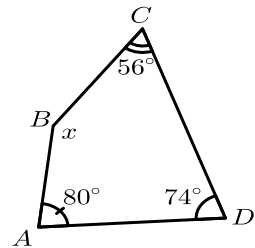
A. 6 cm, 6 cm, 6 cm

B. 8 cm, 9 cm, 10 cm

C. 2 cm, 2 cm, $2\sqrt{2}$ cm

D. 1 cm, 3 cm, 5 cm

Câu 17. Cho hình vẽ dưới đây, tìm số đo x :

A. 150° B. 124° C. 100° D. 106° 

Câu 18. Nếu $\triangle MNP$ vuông tại M thì:

A. $MN^2 + NP^2 = MP^2$

B. $MP^2 + NP^2 = MN^2$

C. $MN^2 + MP^2 = NP^2$

D. $MN^2 - NP^2 = MP^2$

Câu 19. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có $AB = 11$, $AC = 12$, BC có độ dài bằng:

A. 13

B. 23

C. 265

D. $\sqrt{265}$

Câu 20. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “ Tứ giác có hai đường chéo... là hình thoi.”

A. bằng nhau

B. giao nhau tại trung điểm của mỗi đường và vuông góc với nhau.

C. giao nhau tại trung điểm mỗi đường.

D. bằng nhau và giao nhau tại trung điểm mỗi đường.

Câu 21. Hình bình hành cần thêm yếu tố nào để trở thành hình chữ nhật?

A. Hai cạnh bên bằng nhau

B. Hai đường chéo vuông góc

C. Có một góc vuông

D. Một đường chéo là tia phân giác của một góc

Câu 22. Cho hình chữ nhật ABCD có $AB = 8 \text{ cm}$, $BC = 6 \text{ cm}$, AC cắt BD tại O. Khi đó AO bằng:

A. 10 cm

B. 5 cm

C. $2\sqrt{7}$ cmD. $\sqrt{7}$ cm

Câu 23. Chọn phát biểu sai.

A. Hình chữ nhật có hai cạnh đối bằng nhau là hình vuông.

B. Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc là hình vuông.

C. Hình chữ nhật có một đường chéo là đường phân giác của một góc là hình vuông.

D. Hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau là hình vuông.

II. Bài tập tự luận tham khảo:

Bài 1. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử.

- a) $x^2 - 3x$ b) $12x^3 - 12x^2 + 3x$ c) $5x^2 - x - 2y - 15xy - x - 2y$ d) $10x^2 - x - y - 3 - y - x$
e) $5x^2 - 200 - x + 200$ f) $x^2 - 36$ g) $36x^2 - 12xy + y^2$ h) $5x - y^2 - 9x^2$
i) $8x^3 - 27$ k) $x^2 - 2xy - 4z^2 + y^2$ l) $3x^2 - 3xy - 5x + 5y$

Bài 2. Tìm x:

- a) $3x(x-5) - x(3x-7) = 16$ b) $(x+3)(4-x) + (x-1)(x+1) = 10$
c) $x(x-5) - (x-3)^2 = 0$ d) $(2x-1)^2 - 25 = 0$ e) $x^3 - 0,25x = 0$
f) $(2x-1)^2 - (x+3)^2 = 0$ g) $x^3 - 3x^2 - 4x + 12 = 0$

Bài 3. Cho hàm số $y = f(x) = 2x^2 - 3$. Tính $f(1)$; $f(-2)$; $f\left(\frac{1}{4}\right)$.

Bài 4. Thực hiện phép tính:

- a) $\frac{4x-3}{10x^2y} + \frac{x+3}{10x^2y}$ b) $\frac{4x-1}{3x^2y} - \frac{7x-1}{3x^2y}$ c) $\frac{2x-7}{10x-4} - \frac{3x+5}{4-10x}$ d) $\frac{x^2-2x+1}{x^2-4} \cdot \frac{x^2+2x}{x-1}$
e) $\frac{x^2-4}{x^2-x} : \frac{x^2+2x}{x-1}$ f) $\frac{4x-24}{5x+5} : \frac{x^2-36}{x^2+2x+1}$ g) $\frac{4}{x+2} - \frac{3}{x-2} + \frac{12}{x^2-4}$
h) $\frac{x}{2x-2} + \frac{3x}{2x+2} - \frac{2x^2}{x^2-1}$ i) $\left(\frac{4}{x-2} - \frac{3}{x+2}\right) : \frac{x+14}{x^2}$

Bài 5. Cho biểu thức: $A = \left[\frac{x}{x+2} + \frac{4x+4}{x(x+2)} \right] : \frac{x+2}{2}$ ($x \neq 0; x \neq -2$).

- a) Rút gọn biểu thức A. b) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = \frac{1}{5}$.

Bài 6. Cho biểu thức $A = \frac{8}{x^2-4} + \frac{x}{x-2}$ và $B = \frac{x}{x+2}$ (ĐK: $x \neq \pm 2$)

- a, Tính giá trị của B khi $x = -4$ b, Rút gọn biểu thức $P = A - B$
c, Tìm x biết $P = -2$

Bài 7. Cho biểu thức $A = \frac{2x}{x+3} + \frac{x+1}{x-3} + \frac{3-11x}{9-x^2}$ ($x \neq \pm 3$).

- a) Rút gọn biểu thức A. b) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 5$.
c) Tìm giá trị của x để $A = \frac{-1}{2}$ d) Tìm các giá trị nguyên của x để A nhận giá trị nguyên.

Bài 8. Cho ΔMNP cân tại N. Gọi A là điểm bất kì thuộc đáy MP. Từ A kẻ AB song song với MN (B thuộc NP) và AC song song với NP (C thuộc MN)

- a) Chứng minh: Tứ giác ABNC là hình bình hành b) Chứng minh: ΔAMC cân và $MN = AB + AC$
c) Gọi E là giao điểm của AN và BC. Từ M kẻ đường thẳng song song với AN cắt đường thẳng AB tại D, DE cắt AM tại G. Chứng minh: G là trọng tâm ΔAND

Bài 9. Cho ΔMNP vuông tại M, D là trung điểm của NP. Gọi E và F lần lượt là chân đường vuông góc hạ từ D đến cạnh MN, MP.

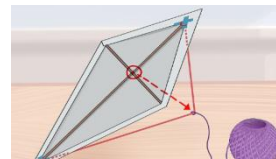
- a) Tứ giác MEDF là hình gì? Vì sao?
b) Chứng minh: E là trung điểm của MN.
c) Gọi K là điểm đối xứng với D qua E. Chứng minh tứ giác KMDN là hình thoi.

d) Đường thẳng PE cắt KN tại H. Chứng minh $\frac{KH}{HN} = \frac{1}{2}$.

Bài 10. Bạn Đạt dự định làm khung một chiếc điều hình thoi bằng 6 đoạn tre trong đó có 2 đoạn với độ dài là 60cm và 80cm để làm khung hai đường chéo điều hình thoi, 4 đoạn còn lại là 4 cạnh của chiếc điều hình thoi. Hỏi 4 đoạn lại mỗi đoạn dài bao nhiêu để làm được khung của chiếc điều?

Bài 11. Một mái che giếng trời có dạng hình chóp tứ giác đều với độ dài đáy là 2,5m và độ dài trung đoạn là 2m.

- Tính diện tích xung quanh của mái che giếng trời đó.
- Tính số tiền để làm mái che giếng trời đó. Biết rằng giá để làm mỗi mét mái che là 2 000 000 đồng (bao gồm tiền vật liệu và tiền công)



vót thẳng của chiếc tre còn



cạnh

vuông

Bài 12: Cho biết thang của một xe cứu hoả có chiều dài 13 m, chân thang cách mặt đất 3 m và cách tường của toà nhà 5 m. Tính chiều cao mà thang có thể vươn tới.



Bài 13. Một ô tô đi một quãng đường dài 48 km, trong đó có 8 km đường đi qua khu dân cư. Biết tốc độ ô tô đi trên quãng đường qua khu dân cư kém 10 km/h so với tốc độ ô tô đi trên quãng đường còn lại. Gọi x (km/h) là tốc độ ô tô đi qua khu dân cư ($x > 0$). Viết phân thức biểu thị theo x :

- Thời gian ô tô đi trên quãng đường qua khu dân cư.
- Thời gian ô tô đi trên quãng đường không đi qua khu dân cư.
- Thời gian ô tô đi trên cả quãng đường.

Bài 14. Giá cước gọi ngoại mạng của nhà mạng Viettel là 1190 đồng mỗi phút. Gọi A là số tiền cần trả sau khi sử dụng t (phút) gọi ngoại mạng bằng sim Viettel.

- Viết công thức tính A theo thời gian t của cuộc gọi.
- A có làm hàm số của t không?
- Tính cước cuộc gọi 15 phút.

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ NĂNG LỰC:

1. Phần đọc – hiểu:

Bài 3: VĂN BẢN THÔNG TIN

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.

- Nhận biết và giải thích được đặc điểm chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

Bài 4: HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả;...) của truyện cười

- Hiểu và vận dụng được hiểu biết về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe

2. Phần viết

Dạng 1: Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

Dạng 2: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP TỰ LUYỆN

DẠNG 1: CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

ĐỀ 1

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:

VÌ SAO CÓ MƯA ĐÁ, CÁCH PHÒNG TRÁNH THẾ NÀO?

Mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất. Tại sao lại có mưa đá và có cách nào phòng tránh mưa đá không?

Mưa đá là gì?

Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau do đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra. Kích thước có thể từ 5 mm đến hàng chục cm, thường cỡ khoảng một vài cm, có dạng hình cầu không cân đối. Những hạt mưa đá thường rơi xuống cùng với mưa rào.

Mưa đá thường xảy ra ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi (bán sơn địa), còn vùng đồng bằng ít xảy ra hơn. Vì vậy ở Việt Nam mưa đá có thể xảy ra ở khắp các vùng miền và cả trong mùa hè. Riêng ở vùng núi phía bắc Việt Nam, từ tháng 1 đến tháng 5 hàng năm thường có mưa đá, nhiều nhất là từ tháng 3 đến tháng 5.

Tại sao có mưa đá?

Các chuyên gia khí tượng cho biết, mưa đá xảy ra do sự bất ổn định trong không khí giữa luồng khí hậu lạnh và nóng gặp nhau. Khi các đám mây gần mặt đất được các luồng không khí bốc lên cao thì phần trên của mây thường ở nhiệt độ dưới -20 độ C, khiến cho rất nhiều hơi nước trong mây biến thành những hạt băng nhỏ.

Nhưng tầng mây ở dưới thấp hơn, do nhiều nguyên nhân không thể ngưng kết thành băng, lại biến thành các giọt nước có độ lạnh dưới 0 độ C. Các luồng không khí không ngừng bốc lên cao sẽ đưa một khối lượng lớn các giọt nước lạnh này lên tầng trên của đám mây.



Ngay sau đó, chúng đông kết với các hạt băng đang tồn tại ở tầng trên, làm cho thể tích của các hạt băng càng ngày càng lớn hơn, khi trọng lượng tăng đến mức độ nhất định nào đó chúng sẽ rơi xuống.

Khi rơi xuống tầng mây thấp, mặt ngoài của băng lại được bao bọc thêm một lớp màng nước, đồng thời lại bị các luồng nước khi mạnh, khi yếu đang không ngừng bốc lên cao tác động vào. Càng bị các luồng khí tác động lâu thì lớp "áo nước" của băng thể càng va chạm liên tục, dẫn đến dính chặt lẫn nhau, khiến thể tích của băng thể càng lớn hơn. Đến lúc này, các luồng khí không còn có thể "tung hứng" các băng thể được nữa, đành để chúng rơi xuống mặt đất, gây ra những trận mưa đá. Mưa đá thường kết thúc rất nhanh trong vòng 5 -10 phút và cũng có thể kéo dài từ 20 - 30 phút.

[...]

Cách phòng tránh tác hại của mưa đá

Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó. Người dân ở các khu vực hay có mưa đá cần thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết để sớm biết có khả năng xảy ra mưa đá và luôn chuẩn bị sẵn các phương án trú, tránh an toàn cho người, vật nuôi và hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc,... nếu nó xảy ra.



Với cây trồng hoặc hoa màu dễ bị nát dập, bạn có thể dựng giàn che dọc theo luống, và nên làm giàn dạng mái hình tam giác sẽ giúp giảm tác động của hạt mưa đá khi va chạm, đá sẽ rơi xuống hai bên luống cây mà không đâm thủng giàn che, chú ý dựng cọc chống phải chắc chắn.

Với mái nhà, cần thường xuyên kiểm tra tình trạng của mái nhà và gia cố lại mái. Ở những chỗ trọng yếu nên sử dụng các vật liệu có thể chống chịu với va đập. Hiện trên thị trường có loại vật liệu là tấm Polycarbonate rất bền, có khả năng chịu va đập cao, cách âm, kháng cháy và bền trong nhiều năm trong điều kiện môi trường và thời tiết khắc nghiệt, không bị vỡ, trọng lượng nhẹ và kháng tia tử ngoại (tia UV) tốt. Tấm Polycarbonate dày hoặc đa lớp thậm chí có thể được dùng làm cửa sổ chống đạn. Có thể trang bị

vật liệu này ở các phần mái lấy sáng, mái che, mái hiên, mái nhà kính, giếng trời, mái nhà xe... để tránh bị vỡ khi có mưa đá.

Làm mái nhà dốc xuống hai bên, cách dựng mái nhà này sẽ làm giảm lực tác động từ mưa đá. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch.

Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, bạn nên lập tức dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

(Theo 1001 thắc mắc: *Vì sao có mưa đá? Cách phòng tránh thế nào?*, <https://www.tienphong.vn/>, ngày 24/03/2020, Châu Anh tổng hợp)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Thuyết minh B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 2: Mục đích chính của văn bản trên là gì?

- A. Giới thiệu mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất
B. Giải thích một số vấn đề liên quan đến hiện tượng mưa đá để cung cấp những thông tin sau: khái niệm mưa đá, nguyên nhân và cách phòng tránh tác hại của mưa đá
C. Giới thiệu để người dân nhận biết hiện tượng mưa đá và phòng tránh nó
D. Cung cấp cho người đọc những thông tin khoa học, thú vị

Câu 3: Câu văn nào sau đây nêu lên vấn đề chính được giải thích trong văn bản?

- A. Mưa đá là một trong những hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm nhất trên Trái Đất
B. Tại sao lại có mưa đá và có cách nào phòng tránh mưa đá không?
C. Mưa đá thường xảy ra ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi (bán sơn địa), còn vùng đồng bằng ít xảy ra hơn
D. Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó

Câu 4: Câu văn nào giải thích khái quát về nguyên nhân tạo ra mưa đá?

- A. Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau do đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra
B. Các chuyên gia khí tượng cho biết, mưa đá xảy ra do sự bất ổn định trong không khí giữa luồng khí hạ tầng lạnh và nóng gặp nhau
C. Việc dự báo mưa đá và khu vực chính xác sẽ có mưa đá là rất khó.
D. Mưa đá va vào mái nhà ở một góc độ 90 độ sẽ gây ra thiệt hại nhiều hơn mưa đá rơi xuống mái nhà theo một góc lệch.

Câu 5: Đoạn văn: “*Mưa đá là hiện tượng mưa dưới dạng hạt hoặc cục băng có hình dáng và kích thước khác nhau [...] thường rơi xuống cùng với mưa rào.*” trong văn bản trên được trình bày theo cách nào?

- A. Diễn dịch B. Quy nạp
C. Song song D. Phôi hợp

Câu 6: Ý nào nói đúng nhất về thông tin cơ bản của văn bản?

- A. Giải thích hiện tượng mưa đá, nguyên nhân và tác hại của mưa đá

- B. Giới thiệu về hiện tượng mưa đá và cách phòng tránh tác hại của mưa đá
C. Giải thích hiện tượng mưa đá, nguyên nhân có mưa đá và cách phòng tránh tác hại của mưa đá
D. Giải thích hiện tượng mưa đá, nguyên nhân, tác hại và cách phòng tránh tác hại của mưa đá

Câu 7: Văn bản đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ nào?

- A. Sơ đồ chỉ dẫn
B. Kí hiệu
C. Biểu đồ
D. Hình ảnh minh họa

Câu 8: Việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong VB trên có tác dụng gì?

- A. Biểu đạt mối quan hệ giữa các thông tin.
B. Giúp trình bày thông tin một cách hệ thống.
C. Cung cấp những thông tin cụ thể, chính xác.
D. Làm tăng tính hấp dẫn và trực quan của thông tin.

Câu 9: Theo em, thông tin mà văn bản cung cấp có ý nghĩa như thế nào với độc giả?

Câu 10: Không chỉ mưa đá mà các hiện tượng thời tiết cực đoan khác đều có tác động tiêu cực tới tính mạng, sức khỏe và tài sản con người. Bằng những hiểu biết của bản thân, em hãy đưa ra một số biện pháp để hạn chế các hiện tượng thời tiết cực đoan này.

ĐỀ 2

Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi

MAY KHÔNG ĐI GIÀY

Có ông tính hà tiện, một hôm đi chân không ra chợ. Giữa đường vấp phải hòn đá, ngón chân chảy máu ròng ròng, thế mà ông không phàn nàn gì lại còn nói:

- May cho mình thật!

Có người đi qua đường lầy làm lỵ, hỏi:

- Ông vấp toạc chân chảy máu ra như thế, mà còn bảo may là thế nào?

- **Anh không rõ, may là vì tôi không đi giày! Chớ mà đi giày thì rách mắt cả mũi giày rồi còn gì?**

(In trong “Tiếng cười dân gian Việt Nam”, NXB khoa học Xã hội, 1997)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngắn
B. Truyện cười
C. Truyện ngụ ngôn
D. Truyện khoa học viễn tưởng

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Biểu cảm
D. Nghị luận

Câu 3: Nhân vật chính trong truyện trên thuộc kiểu nhân vật nào của truyện cười?

- A. Nhân vật thông minh, trí tuệ
B. Nhân vật có tài năng kì lạ, siêu nhiên.
C. Nhân vật mang thói hư tật xấu trong xã hội
D. Nhân vật bất hạnh

Câu 4: Chủ đề chính của văn bản trên là gì?

- A. Ca ngợi sự tiết kiệm
B. Phê phán tính keo kiệt, bủn xỉn
C. Phê phán tính khoe khoang
D. Ca ngợi sự tỉ mỉ, cẩn thận

Câu 5: Theo em, chi tiết nào trong văn bản đã tạo ra tính trào phúng, gây cười cho truyện?

Câu 6: Xác định nghĩa hàm ẩn có trong câu in đậm trong văn bản.

Câu 7: Em có nhận xét gì về cốt truyện của văn bản trên?

Câu 8: Theo em, tác giả dân gian sáng tạo các câu chuyện trên với mục đích gì? Nhận xét về cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả dân gian thông qua văn bản trên.

Câu 9: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 – 7 câu trình bày sự khác nhau giữa keo kiệt và tiết kiệm.

DẠNG 2: VIẾT

Đề 1: Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động đến đời sống của con người.

Đề 2: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

A. TOPIC: Unit 1, 2, 3, 4, 5, 6

B. VOCABULARY:

- Leisure time
- Life in the countryside
- Teenagers
- Ethnic groups of Vietnam
- Our customs and traditions
- Lifestyles

C. GRAMMAR:

1. Verbs of liking + gerunds/ to-infinitives

Verbs	Verbs + V-ing	Verbs + to V
Like	<i>I like skateboarding in my free time</i>	<i>I like to skateboard in my free time</i>
Love	<i>She loves training her dog</i>	<i>She loves to train her dog</i>
Hate	<i>He hates eating out</i>	<i>He hates to eat out</i>
Prefer	<i>My mother prefers going jogging</i>	<i>My mother prefers to go jogging</i>

Verbs	Verbs + V-ing
Adore	<i>They adore eating ice-cream</i>
Fancy	<i>Do you fancy making crafts?</i>
Don't mind	<i>I don't mind cooking</i>
Dislike	<i>Does he dislike swimming?</i>
Detest	<i>I detest doing housework</i>

2. Comparative forms of adverbs

Form	
S1 + V + adv-er + than S2 (S2 + Vaux). S1 + V + more + adv + than S2 (S2 + Vaux). * Vaux: Aux verb (be/do/have/can...)	<i>She came earlier than me (I did).</i> <i>She sings more beautifully than me (I do).</i>
How to form comparative adverbs	
Đối với trạng từ ngắn (1 âm tiết), không kết thúc bằng đuôi -ly ✓ Kết thúc bằng “e” thêm r ✓ Còn lại + er	<i>late → later</i> <i>hard → harder</i>
Đối với trạng từ dài từ 2 âm tiết trở lên), kết thúc bằng đuôi -ly ✓ Thêm “more” trước trạng từ	<i>carefully → more carefully</i>
Irregular comparative adverbs	
well badly far	<i>better</i> <i>worse</i> <i>farther/further</i>

3. Simple sentences and compound sentences.

Simple sentences

S + V	<i>He is sleeping.</i>
S + V + O	<i>He is eating some chicken.</i>

Notes:

S: Subject - chủ ngữ

V: Verb - động từ

O: Object - tân ngữ

Compound sentences

S + V1, coordinating conjunctions S2 + V2	for (bởi vì), and (và), but (nhưng), or (hoặc), so (vì vậy)
<i>You can read Twilight or you can watch it.</i>	
S + V1; conjunctive adverbs S2 + V2	however (tuy nhiên), therefore (vì vậy), otherwise (nếu không thì)
<i>Lucy tried hard; however, she couldn't win.</i>	

4.1. Yes / No Question

Form

Be / Aux verb + S + V ?

Yes, S + be / Aux verb // No, S + be not / Aux verb + not

Do you like cats? Yes, I do. /No, I don't

4.2. Wh-questions

► Common Wh-words:

WHO	<i>Who is he?</i>	HOW	<i>How are you? How do you go to school?</i>
WHOM	<i>Whom do you like?</i>	WHOSE+ N	<i>Whose book is this?</i>
WHAT	<i>What are they?</i>	WHY	<i>Why don't you go?</i>
WHICH	<i>Which do you like, cream or butter?</i>	WHAT/WHICH + N	<i>What colour do you like?</i>
WHERE	<i>Where will you go?</i>	HOW + ADJ/ADV	<i>How big is it?</i>
WHEN	<i>When did you leave?</i>	HOW MANY + Ns/es	<i>How many books are there?</i>
HOW MUCH+ N HOW MUCH	<i>How much beef do you like? How much does it cost?</i>	HOW OFTEN	<i>How often do you dine out?</i>
HOW OLD	<i>How old is she?</i>	HOW FAR	<i>How far is it?</i>
HOW LONG	<i>How long does it take you? How long is the ruler?</i>	HOW TALL/ HIGH	<i>How tall are you?</i>

5. Article

- Trong tiếng Anh, mạo từ (article) được chia làm 2 loại: Mạo từ xác định (definite article) “the” và Mạo từ không xác định (indefinite article) gồm “a, an”.

Types	Use	Example
INDEFINITE ARTICLES A/AN (Mạo từ không xác định)	Chỉ dùng với danh từ số ít	<i>She has a doll and a kite.</i>
	Lần đầu được nhắc đến	<i>I have a car.</i>
	Miêu tả nghề nghiệp	<i>She is a doctor.</i>
	Miêu tả đặc điểm	<i>This is a big house.</i>
DEFINITE ARTICLE THE (Mạo từ xác định)	Được nhắc đến từ lần thứ 2 trở đi	<i>I have a bike. The bike is white.</i>
	Đối tượng cụ thể	<i>The children are in the garden.</i>
	Vật duy nhất	<i>The Sun is shining.</i>
	Địa danh chung	<i>I go to the park after school.</i>
	So sánh nhất	<i>She is the best student.</i>
	Nhạc cụ	<i>She is playing the guitar.</i>
	The + tính từ để chỉ 1 nhóm đối tượng	<i>The poor, the rich</i>

ZERO ARTICLE (Không dùng mạo từ)	Danh từ không đếm được, danh từ trừu tượng hoặc được sử dụng với nghĩa chung	<i>I don't like carrots.</i> <i>Money can buy happiness.</i>
	Bữa ăn	<i>I had rice and chicken for lunch.</i>
	Năm, tháng	<i>She was born in 2000.</i>
	Trước tên quốc gia, châu lục, tên núi, hồ, đường phố (Ngoại trừ những nước theo chế độ Liên bang - gồm nhiều bang (state))	<i>He's from Canada.</i> <i>She lives in the UK.</i>
	TV	<i>I like watching TV.</i>
	Ngôn ngữ, môn học	<i>I'm good at English.</i>
	Phương tiện giao thông	<i>I go to school by bike.</i>
	Next, last	<i>We went to the zoo last week.</i>

6.1. Future simple tense

Forms	
(+) S + will + V. (-) S + won't + V. (?) Will + S + V? - Yes, S + will. - No, S + won't.	<i>She will be 16 years old tomorrow.</i> <i>She won't be 16 years old tomorrow.</i> <i>Will she be 16 years old tomorrow?</i> <i>- Yes, she will.</i> <i>- No, she won't.</i>
Use	
Sự thật trong tương lai (sự kiện có mốc thời gian cố định).	<i>He will be eleven next week.</i>
Hành động sẽ xảy ra ở tương lai (không chắc chắn).	<i>He will come here tomorrow.</i>
Ý kiến, lời hứa, hy vọng, phát biểu về một hành động trong tương lai (think, promise, hope, expect..)	<i>I think you will pass the exam.</i>
Quyết định làm gì ngay tại thời điểm nói, thường dùng với các câu lời mời, đề nghị.	<i>There is little milk. I'll buy some.</i>
Time expressions	
<ul style="list-style-type: none"> - Tomorrow, soon, tonight, next, this weekend, someday, in the future, in + số + years' time - Perhaps, maybe, probably - In + năm (tương lai) - S + think, promise, hope, expect... 	

6.2. First conditional

Use	
Câu tình huống chia hiện tại đơn / tương lai đơn.	<i>If it rains, I will stay at home.</i>
Câu mệnh lệnh Hurry up or you will be late for school. Do more exercise and you will be fitter.	<i>If you don't hurry, you will be late for school.</i> <i>If you do more exercise, you will be fitter.</i>
Unless có nghĩa giống với If... not . Vì vậy trong câu điều kiện, hai từ này có thể thay thế cho nhau. Mặc dù unless mang nghĩa phủ định nhưng lại được dùng trong câu khẳng định.	<i>If you don't hurry, you will be late for school.</i> <i>Unless you hurry, you will be late for school.</i>
Notes	
Vế điều kiện If và vế kết quả có thể đổi vị trí cho nhau nhưng	<i>I will stay at home if it rains.</i>

khi chia động từ sẽ chia theo đúng về.	
Ngoài hiện tại đơn, có thể sử dụng hiện tại tiếp diễn /hoàn thành/ hoàn thành tiếp diễn để diễn tả đúng nội dung khi có dấu hiệu thời.	<i>If I have finished my homework, I will go out.</i>
Về kết quả có thể thay thế will bằng các động từ khiếm khuyết khác (should / must / can...)	<i>If your room is clean, you can go cycling.</i>

D. PRONUNCIATION

Sounds:

- /ʊ/ and /u:/
- /ɪ/ and /ə/
- /ʊə/ and /ɔɪ/
- /k/ and /g/
- /n/ and /ŋ/
- /br/ and /pr/

E. SPEAKING

- Introduce and answer the teacher's questions.
- Present the topic and answer the teacher's questions

Topic.

1. Leisure time.

- What do you do in your leisure time?
- How much time do you spend a day on leisure activities?
- What are the three activities that you do the most?

2. Life in the countryside.

- What do you think about life in the countryside?
- Can you list some advantages of life in the countryside?
- Can you list some disadvantages of life in the countryside?

3. Teenagers.

- What pressure do you think teenagers are often under?
- Should parents decide how teenagers spend their free time?
- What do you think about teenagers playing computer games too much?

4. Ethnic groups of Viet Nam.

- How many ethnic groups are there in Viet Nam?
- Can you name five ethnic groups you know in Viet Nam? Who are they?
- Can you talk briefly about one of the groups you know?

5. Our customs and traditions.

- Can you share about the table dinner in your family?
- Can you name three customs in your neighborhood?
- Have you ever broke with tradition? What did you do?

6. Lifestyle.

- How do people in your area maintain their traditional lifestyle?
- Can you share about the cuisines of different countries?
- Can you talk about an interesting way of life around the world?

F. PRACTICE

Exercise 1: Find the word that has a different sound in the part underlined

- | | | | |
|------------------|---------------|----------------|-----------------|
| 1. A. knock | B. key | C. pocket | D. milk |
| 2. A. carrot | B. city | C. cake | D. class |
| 3. A. check | B. change | C. scholarship | D. church |
| 4. A. lantern | B. important | C. money | D. thank |
| 5. A. danger | B. drink | C. ink | D. uncle |
| 6. A. many | B. take | C. place | D. wake |
| 7. A. carp | B. article | C. party | D. tradition |
| 8. A. rest | B. diverse | C. ethnic | D. question |
| 9. A. gentle | B. goose | C. suggest | D. giant |
| 10. A. tradition | B. question | C. procession | D. preservation |
| 11. A. connected | B. cooked | C. danced | D. controlled |
| 12. A. performed | B. worshipped | C. prayed | D. offered |
| 13. A. pictures | B. watches | C. buses | D. brushes |
| 14. A. crafts | B. stops | C. opens | D. months |
| 15. A. southern | B. south | C. synthetic | D. fourth |

Exercise 2: Find the word that has a different position of stress from the others

1. A. costume B. diverse C. feature D. market
2. A. custom B. livestock C. highland D. bamboo
3. A. festival B. contestant C. atmosphere D. family
4. A. village B. bamboo C. away D. obey
5. A. custom B. worship C. maintain D. midnight
6. A. holiday B. decorate C. offering D. addition
7. A. value B. maintain C. worship D. bonding
8. A. convenient B. discover C. cultivate D. excited
9. A. artisan B. experience C. nomadic D. invention
10. A. contestant B. reunion C. offering D. enjoyment

Exercise 3: Choose the best answer (A, B, C or D).

1. The boys often help their parents to _____ water from the village well.
A. gather B. collect C. give D. find
2. In the Central Highlands, the biggest and tallest house in the village is the _____ house.
A. communication B. community C. communal D. commune
3. The Viet people have many _____ customs and crafts.
A. tradition B. traditional C. culture D. customary
4. On the side of the road, the boy is herding _____.
A. kites B. hay C. cattle D. blackberries
5. It is difficult for some villages to _____ their traditional lifestyle.
A. maintain B. protect C. adopt D. have
6. Giving and receiving lucky money are Vietnamese _____ at Tet.
A. culture B. costumes C. features D. traditions
7. We are going to prepare _____ sticky rice served with grilled chicken for the celebration.
A. five colours B. five-colours C. five colour D. five-coloured
8. Italy is _____ for spaghetti, pasta, and many types of cheese.
A. enjoyable B. native C. famous D. unique
9. I want to try more outdoor activities and learn more about the Japanese countryside's _____.
A. lives B. live C. lifestyles D. living
10. The crops _____ on the weather.
A. depend heavy B. depend heavily C. affect heavy D. affect heavily
11. People bum incense to show respect to their _____ during Tet.
A. relatives B. ancestors C. friends D. neighbors
12. The _____ of Quan Ho singing has been recognized as a world heritage.
A. preservation B. procession C. performance D. song
13. According to the _____ in England, we have to use a knife and fork at dinner
A. table ways B. table manners C. behaviors D. differences
14. In Alaska, _____ used to be the most popular means of transport.
A. trains B. ships C. dogsleds D. horse carts
15. Among the _____, the Tay people have the largest population.
A. groups B. ethnic minorities C. ethnic culture D. majorities
16. Various native groups have their own special _____ of carving and weaving.
A. habits B. customs C. cuisines D. styles
17. Tet is an occasion for family _____ in Viet Nam.
A. visitings B. meetings C. reunions D. seeings

18. The Le Mat Festival _____ the founding of the village.
 A. worships B. commemorates C. performs D. preserves
19. _____ can make you relaxed. You can enjoy them in your free time.
 A. Doing sports B. Leisure activities C. Riding horse D. Cycling
20. Is living in the city _____ than living in the country?
 A. more convenient B. as convenient C. most convenient D. so convenient
21. Living cost in the city is much _____ than that in the countryside.
 A. expensive B. more expensive C. expensiver D. the more expensive
22. I think people in the urban areas have _____ life than those in the rural ones.
 A. better B. the best C. gooder D. the better
23. Jane lives in London, so she can speak English _____ than us.
 A. fluentlier B. more fluentlier C. more fluently D. the most fluently
24. _____ was promised a luxury weekend by my friends; _____, I was not satisfied.
 A. despite B. because C. although D. however
25. Always take your shoes off before you enter a temple in India, _____ you will be considered impolite.
 A. otherwise B. therefore C. however D. moreover
26. “Giao thua” is the most sacred time of the year; _____, the first houseguest to offer the first greeting is very important.
 A. moreover B. nevertheless C. so D. therefore
27. In Quang Ninh, you can go to Yen Tu Mountain to attend the Yen Tu Festival, _____ you can visit Ha Long Bay.
 A. so B. yet C. or D. otherwise
28. Festival visitors can take part in cultural activities, such as visiting art galleries, historical places and parks; _____, they can taste exotic food and dishes.
 A. Moreover B. Therefore C. However D. Otherwise
29. _____ communal house the largest and tallest house in the village?
 A. Do B. Does C. Is D. Are
30. _____ ethnic groups live on the Hoang Lien Son Mountain range?
 A. How much B. How many C. What D. When
31. _____ The Khmer mostly earn their living from weaving?
 A. Do B. Does C. Are D. Is
32. My parents _____ us the zoo next weekend.
 A. will take B. takes C. took D. have taken
33. Will online learning _____ our IT skills? - Yes, it will.
 A. improve B. improves C. improving D. improved
34. The Viet (or Kinh) have _____ largest number of people, accounting for about 86% of the population.
 A. x B. an C. the D. a
35. I think the Kate Festival is _____ really joyful festival.
 A. the B. a C. x D. the
36. Viet Nam is _____ multicultural country with 54 ethnic groups.
 A. a B. the C. x D. an
37. _____ British decorate their Christmas trees and place presents under them.
 A. A B. An C. The D. x
38. If I travel to Paris this summer, I _____ you.
 A. will visits B. would visit C. visit D. will visit
39. Unless you _____ your homework, you will get mark 0.

- A. don't do B. won't do C. will do D. do
40. If it _____ tomorrow, we _____ fishing.
A. rain - won't go B. rains - won't go C. rains - will go D. rain - will go
41. Do you mind if I _____ your torch for a minute?
A. borrow B. will borrow
C. am going to borrow D. borrowed
42. _____ you study harder; you won't pass the examination.
A. Unless B. Because C. If D. Without
43. You need to wake up now, or you _____ to school on time.
A. will go B. don't go C. won't go D. go
44. I detest _____ so early in the morning.
A. get up B. getting up C. gets up D. to get up
45. I don't mind _____ the trees in the garden when my father asks me to.
A. to water B. water C. watered D. watering
46. Young students are _____ of using tablets when studying online.
A. fond B. interested C. hooked D. into
47. I prefer _____ comic books to _____ board games.
A. reading - playing B. read - play C. to read - to play D. reading - play

Exercise 4: Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. Kuala Lumpur is the **biggest city** in Malaysia.
A. smallest B. largest C. oldest D. cheapest
2. Young people still **dislike** wearing jeans nowadays.
A. enjoy B. hate C. love D. mind
3. Binh is an active student. He **takes part in** numerous charity projects in his town.
A. participates in B. takes care of C. looks at D. cares about
4. He comes from a very **wealthy** family, so he has a lot of expensive cars.
A. rich B. traditional C. expensive D. Normal
5. Nam would like **to find out** more about the customs and traditions of the Hmong people.
A. to see B. to look for C. to learn D. to watch

Exercise 5: Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. My parents **hate** using Facebook or watching YouTube every day.
A. jealous B. dislike C. detest D. love
2. My brother is very **keen on** searching the information about ethnic minorities.
A. likes B. is fond of C. hates D. is interested in
3. The **majority** of The Viet live along the Red River and The Mekong Delta.
A. a half B. all C. minority D. none
4. Gong is considered a **unique** musical instrument of Tay Nguyen people.
A. rare B. special C. typical D. common
5. Vivian **broke with** the family tradition and chose to be a singer instead of being a teacher.
A. united B. followed C. connected D. joined

Exercise 6: Choose the underlined part that needs correcting.

1. Unless you win the first place, you will receive a prize.
2. The Viet have many tradition customs and crafts.
3. People in this mountainous area often live the nomadic life.

4. If he reads this article, he would never do any harm to the environment anymore.
5. My sister enjoys read about wild animals and natural mysteries.
6. Mr. Smith will buys a new Japanese car for his daughter on her 20th birthday.

Exercise 7: Read the following passage and choose the option (A, B, C, or D) that best answers each of the questions below.

Pancake Day, or shove Tuesday is a special day celebrated in many countries around the world. It is celebrated in English-speaking countries. On this day, many people eat pancakes, a thin, flat cake made in a pan.

Pancake Day is always on a Tuesday in February or March. It is the day before the start of Lent. Lent is a period of 40 days before Easter when people often give up or stop eating things that are bad for them like chocolate or fast food. Traditionally, during Lent, people didn't eat rich foods like butter and eggs, so they made pancakes.

Another tradition on Pancake Day in the UK is pancake racing. People run in a race with a pancake in a pan. As they run, they have to toss the pancake (throw the pancake in the air and catch it in the pan) several times. In some pancake races, people dress up in fancy dress costumes. The most famous pancake race takes place in a town called Olney, in the middle of England. People say that Olney has been celebrating pancake races since 1445.

(Source: Adapted from Learn English Teens)

1. Which of the following is a good title for the text?

A. How to make a pancake	B. Pancake racing
C. A brief introduction about Pancake Day	D. Pancake Day in the UK
2. During Lent, people don't go light on

A. chocolate	B. low-fat food	C. butter	D. eggs
--------------	-----------------	-----------	---------
3. What can people do in a pancake race?

A. Wear fancy clothes	B. Eat pancakes
C. Run in a race with a pancake in a pan	D. All A, B & C are correct
4. What does the word "it" refer to?

A. Pancake	B. Pan	C. Air	D. Race
------------	--------	--------	---------
5. What is NOT TRUE about Pancake Day?

A. Pancake Day originated in the UK.	B. Many English-speaking countries celebrated Pancake Day.
C. As its name suggests; a pancake is made in a pan.	D. Pancake racing is a famous activity on Pancake Day in the UK.

Exercise 8: Read the following passage and choose the word or phrase (A, B, C, or D) that best fits the blank space.

When the fireworks light up the sky across the states in America, they signalize the transition moment between the old year and the new year. At Times Square, New York City, this sacred moment is illuminated by the (1) _____ dropping of a dazzling ball. It's fantastic to see the confetti rain down over the square and people cheer and take selfies to say farewell to another departing year. Before this annual great event, numerous flocks of New Year's Eve (2) _____, beginning to head for the square at 2 p.m., join the big celebratory party and enthusiastically wait until the clock strikes midnight. A handful of festivities, like live music performances (3) _____ from famous artists, happen during this time. People can enjoy the bustling evening atmosphere among the enormous crowds in the avenues or (4) _____ the event on the rooftops of luxury high buildings. Although it's inconvenient to wait long hours in cold weather to see the ball drop and colorful fireworks displays, it's worth (5) _____.

(Adapted from: <https://www.softschools.com/>)

- | | | | |
|------------------|-----------------|----------------|------------------|
| 1. A. traditions | B. tradition | C. traditional | D. traditionally |
| 2. A. celebrants | B. celebrations | C. celebrate | D. celebratory |
| 3. A. performing | B. performers | C. perform | D. performances |
| 4. A. observes | B. observe | C. observing | D. observation |
| 5. A. waited | B. to wait | C. wait | D. waiting |

Exercise 9: Read the following passage and choose the word or phrase (A, B, C, or D) that best fits the blank space.

Nowadays, with the high-speed Internet (1) _____, people can quickly update the (2) _____ news on the coming natural disasters in their neighborhood. For example, last year many flood victims in Da Nang were rescued from deep flooded areas (3) _____ to the short videos and images of where they got stuck they posted on social networks like Facebook or TikTok. In addition, the collaborative work on storm and flood prevention between departments goes (4) _____ because they can have video conferences to guide and evacuate locals from dangerous areas. In the future, the communication (5) _____ people and the rescue teams might be much more convenient when telepathy technology has a breakthrough.

(Adapted from: <https://www.sachmem.vn/>)

- | | | | |
|----------------|---------------|---------------|--------------|
| 1. A. connect | B. connecting | C. connection | D. connector |
| 2. A. latest | B. last | C. later | D. late |
| 3. A. despite | B. because | C. thank | D. thanks |
| 4. A. smoothie | B. smoothly | C. smooth | D. smoother |
| 5. A. by | B. with | C. between | D. from |

Exercise 10: Write the second sentence so that it has a similar meaning to the first one

- Mr. Lam was very busy; however, he spent the whole day at the La Mat Village festival.
→ Although
- I love listening to country music.
→ I'm keen
- No one in my family can speak English more fluently than my father.
→ My father can
- Don't overthink, and you will feel more relaxed.
→ If
- If we don't come home on time, our parents will get angry.
→ We must
- Eat an apple every day, and you will be healthier.
→ If
- Tom was cold. However, he still went swimming.
→ Although
- John fails the final exam so he is very sad.
→ Because

Exercise 11: Make sentences, using the words and phrases below

- How/ Mike/ go/ school/ every day/?
- We/ join/ wedding ceremony/ next weekend.
- you / attend / Thai's / water / festival / last year?
- How / ethnic / minority / group / Viet Nam?
- If/ weather/ be/ good/ we/ set off/ early /tomorrow.

6. Vietnamese/ have/ custom/ worship/ ancestors.

7. My sister/ yoga/more frequently/ I.

A. LÝ THUYẾT

HS ôn lại các kiến thức cơ bản của:

Phần I: Vẽ kĩ thuật

Phần II: Cơ khí

B. BÀI TẬP

I. Trắc nghiệm

Câu 1: So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây ?

- A. Hình biểu diễn B. Bảng kê
C. Kích thước D. Khung tên

Câu 2. Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3: Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào?

- A. Mặt đứng. B. Mặt bằng.
C. Mặt cắt. D. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

Câu 4: Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết ?

- A. Số phòng, chiều cao ngôi nhà.
B. Số cửa đi và số phòng.
C. Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.
D. Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

Câu 5: Bộ phận nào sau đây cách điện?

- A. Đầu tua vít B. Vỏ dây điện
C. Lõi dây điện D. Cực phích cắm điện

Câu 6: Nhóm chính của kim loại màu là:

- A. Gang B. Nhôm, đồng và hợp kim của chúng
C. Sắt và hợp kim của sắt. D. Thép

Câu 7. Trong bản vẽ lắp thể hiện mấy nội dung?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 8. Trình tự đọc bản vẽ lắp?

- A. Hình biểu diễn → Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
B. Khung tên → Bảng kê → Kích thước → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
C. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích chi tiết → Tổng hợp
D. Khung tên → Kích thước → Bảng kê → Hình biểu diễn → Phân tích chi tiết → Tổng hợp

Câu 9: Mặt nào cho biết kích thước ngôi nhà theo chiều cao?

- A. Mặt đứng B. Mặt bằng
C. Mặt cắt D. Mặt đứng và mặt bằng

Câu 10: Khi đọc bản vẽ nhà, sau khi đọc nội dung ghi trong khung tên ta cần làm gì ở bước tiếp theo?

- A. Phân tích hình biểu diễn
B. Phân tích kích thước của ngôi nhà
C. Xác định kích thước của ngôi nhà
D. Xác định các bộ phận của ngôi nhà

Câu 11: Em hãy cho biết kí hiệu sau có ý nghĩa gì?



- A. Cửa đi hai cánh
C. Cửa sổ đơn

- B. Cửa đi một cánh
D. Cửa sổ kép

Câu 12. Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

- A. Sắt
C. Cao su

- B. Đồng
D. Nhựa

Câu 13 Gang thuộc loại vật liệu nào

- A. Kim loại đen.
C. Phi kim loại

- B. Kim loại màu
D. Chất dẻo rắn

Câu 14. Nhóm vật liệu thuộc vật liệu phi kim loại

- A. Cao su, thủy tinh, gốm, nhựa
C. Giấy, nhựa, thiếc, vàng

- B. Gỗ, chì, kẽm, bạc, nhôm
D. Titan, kẽm, nhựa, chất dẻo nhiệt

Câu 15. Chất dẻo nhiệt ứng dụng làm gì?

- A. Làm dép, can, cốc, rổ
C. Làm săm, lốp, ống dẫn, dây đai

- B. Làm các chi tiết máy, ổ đỡ, vỏ bút máy
D. Làm lõi dây dẫn điện

Câu 16: Lốp xe máy điện được làm bằng vật liệu gì?

- A. Kim loại màu
C. Cao su

- B. Kim loại đen**
D. Chất dẻo nhiệt rắn

Câu 17. Thành phần chủ yếu của kim loại đen là

- A. Sắt và cacbon
C. Nhôm và hợp kim nhôm

- B. Đồng và hợp kim đồng
C. Niken và Crom

Câu 18: Đồng dẫn điện tốt hơn nhôm thuộc loại tính chất gì

- A. Tính chất hoá học
C. Tính chất công nghệ

- B. Tính chất cơ học**
D. Tính chất vật lý

Câu 19. Vật liệu cách điện là

- A. Vật liệu kim loại đen
C. Vật liệu phi kim loại.

- B. Vật liệu kim loại màu
D. Vật liệu kim loại và phi kim loại

Câu 20. Bộ phận nào không thuộc bộ truyền động đai

- A. Bánh dẫn
C. Dây đai.

- B. Bánh bị dẫn
D. Xích

Câu 21 Tỷ lệ tốc độ quay và đường kính của bộ truyền động đai là

- A. Tỷ lệ thuận
C. Tỷ lệ nghịch

- B. Tỷ lệ đều
D. Tỷ lệ nhanh

Câu 22: Trong bộ truyền động ăn khớp, Z1 cho biết điều gì ?

- A. Tốc độ quay
C. Số răng bánh dẫn.

- B. Đường kính dây đai
D. Đường kính bánh dẫn

Câu 23: Bộ phận không phải truyền động ăn khớp

- A. Dây đai
C. Đĩa bị dẫn

- B. Xích
D. Đĩa dẫn

Câu 24: Chuyển động dây đai chéo dùng để làm gì

- A. Tăng vận tốc
C. Đảo chiều bán bị dẫn

- B. Tăng ma sát
D. Tiết kiệm dây đai

Câu 25: Chuyển động bánh răng có mấy bộ phận

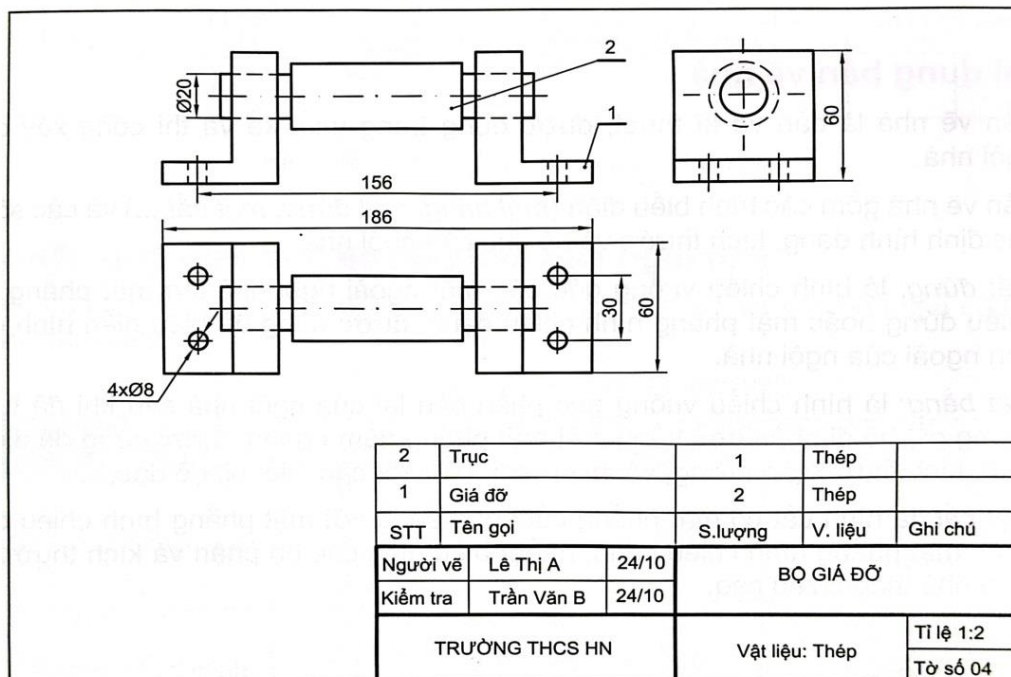
- A. 2
C. 6

- B. 4
D. 8

II. Tự luận

Câu 1. Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2. Đọc bản vẽ lắp sau:



Câu 3. Cho bộ truyền động đai: Bánh dẫn 1 có đường kính 100, bánh bị dẫn 2 có đường kính là 200.

- Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động đai?
- Hãy xác định tốc độ quay của bánh bị dẫn 2, biết rằng bánh dẫn 1 quay với tốc độ 360vòng/phút.

Câu 4. Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 30 răng.

- Tính tỉ số truyền i của bộ truyền động?
- Hãy cho biết đĩa xích và đĩa líp, chi tiết nào quay nhanh hơn?

I. LÝ THUYẾT: Học sinh ôn các nội dung sau:

- Một số hợp chất thông dụng.
- Khối lượng riêng
- Áp suất trên một bề mặt
- Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Kết hợp trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm: 28 câu, 30% tự luận: 3 câu)

III. BÀI TẬP THAM KHẢO**A. TRẮC NGHIỆM:****ACID**

Câu 1. Dãy chất toàn bao gồm acid là

- A. HCl; NaOH. B. CaO, H₂SO₄. C. H₃PO₄, HCl. D. NaCl, KOH.

Câu 2. Công thức hóa học của acid có gốc acid (= S) và (= PO₄) lần lượt là:

- A. HS₂; H₃PO₄. B. H₂S; H(PO₄)₃. C. H₂S; H₃PO₄. D. HS; HPO₄.

Câu 3. Acid là những chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Xanh. B. Đỏ. C. Tím. D. Vàng.

Câu 4. Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H₂SO₄ loãng là

- A. Fe, Cu. B. Zn, Cu. C. Zn, Fe. D. Zn, Ag.

Câu 5. Gốc acid của acid HNO₃ có hóa trị mấy?

- A. II. B. III. C. I. D. IV.

BASE. THANH pH

Câu 1. Điền vào chỗ trống: "Base là những ... trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm ... Khi tan trong nước, base tạo ra ion ..."

- A. Đơn chất, hydrogen, OH⁻. B. Hợp chất, hydroxide, OH⁻.
C. Đơn chất, hydroxide, H⁺. D. Hợp chất, hydrogen, H⁺.

Câu 2. Base nào sau đây tan tốt trong nước?

- A. Ba(OH)₂. B. Cu(OH)₂. C. Mg(OH)₂. D. Fe(OH)₂.

Câu 3. Base tác dụng với dung dịch acid tạo thành:

- A. Base mới và acid mới. B. Muối và nước.
C. Base mới không tan và nước. D. Acid mới và khí hydrogen.

Câu 4. Cho các chất sau: KCl, AgCl, Ca(OH)₂, CuSO₄, Ba(OH)₂, KHCO₃. Số chất thuộc hợp chất base là

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 5. Base là những chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Đỏ. B. Xanh. C. Tím. D. Vàng.

Câu 6. Base làm chất nào từ không màu thành màu hồng?

- A. Quỳ tím. B. Phenolphthalein. C. Tinh bột. D. Nước.

Câu 7. Base NaOH có tên là gì?

- A. Potassium hydroxide. B. Copper(II) hydroxide.
C. Barium hydroxide. D. Sodium hydroxide.

Câu 8. Hoàn thành phương trình sau: KOH + ...?... → K₂SO₄ + H₂O

- A. KOH + H₂SO₄ → K₂SO₄ + H₂O. B. 2KOH + SO₄ → K₂SO₄ + 2H₂O.
C. 2KOH + H₂SO₄ → K₂SO₄ + 2H₂O. D. KOH + SO₄ → K₂SO₄ + H₂O.

Câu 9. Chất làm quỳ tím hóa xanh là?

- A. NaCl. B. Na₂SO₄. C. NaOH. D. HCl.

Câu 10. Đất kiềm có

- A. pH = 7. B. pH > 7. C. pH < 7. D. pH = 5.

Câu 11. Nước chanh ép có

- A. pH < 7. B. pH = 7. C. pH > 7. D. 7 < pH < 9.

Câu 12. Thang pH được dùng để:

- A. biểu thị độ acid của dung dịch. B. biểu thị độ base của dung dịch.
C. biểu thị độ acid, base của dung dịch. D. biểu thị độ mặn của dung dịch.

Câu 13. Thang pH thường dùng có các giá trị:

- A. Từ 5 đến 8. B. Từ 1 đến 14. C. Từ 1 đến 13. D. Từ 1 đến 7.

Câu 14. Nếu pH = 7 thì dung dịch có môi trường:

- A. Trung tính. B. Base. C. Acid. D. Muối.

Câu 15. Nếu pH < 7 thì dung dịch có môi trường:

- A. Acid. B. Base. C. Muối. D. Trung tính.

Câu 16. Nếu pH > 7 thì dung dịch có môi trường:

- A. Muối. B. Base. C. Acid. D. Trung tính.

OXIDE

Câu 1. Điền vào chỗ trống: "Oxide là hợp chất của ... với một nguyên tố khác."

- A. Oxygen. B. Hydrogen. C. Nitrogen. D. Carbon.

Câu 2. Hợp chất CaO là oxide nào sau đây?

- A. Oxide acid. B. Oxide base. C. Oxide trung tính. D. Oxide lưỡng tính.

Câu 3. Oxide base là

- A. những oxide tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.
B. những oxide tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.
C. những oxide không tác dụng với dung dịch base và dung dịch acid.
D. những oxide chỉ tác dụng được với muối.

Câu 4. Oxide acid là

- A. những oxide tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.
B. những oxide tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.
C. những oxide không tác dụng với dung dịch base và dung dịch acid.
D. những oxide chỉ tác dụng được với muối.

Câu 5. Những dãy chất nào sau đây đều là oxide acid?

- A. CO₂, SO₃, Na₂O, NO₂. B. CO₂, SO₂, H₂O, P₂O₅.
C. SO₂, P₂O₅, CO₂, N₂O₅. D. H₂O, CaO, FeO, CuO.

Câu 7. Oxide nào sau đây là oxide base?

- A. P₂O₅. B. SO₂. C. CaO. D. CO.

Câu 8. Oxide nào sau đây là oxide acid?

- A. SO₂. B. Na₂O. C. Al₂O₃. D. CO.

Câu 9. Oxide tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối và nước là

- A. SO₂. B. CO₂. C. CuO. D. CO.

Câu 10. CuO tác dụng với dung dịch H₂SO₄ tạo thành dung dịch có màu nào?

- A. Dung dịch không màu. B. Dung dịch có màu lục nhạt.
C. Dung dịch có màu xanh lam. D. Dung dịch có màu vàng nâu.

MUỐI

Câu 1. Điền vào chỗ trống: "Muối là những hợp chất được tạo ra khi thay thế ion ... trong ... bằng ion kim loại hoặc ion ammonium (NH₄⁺)."

- A. OH⁻, base. B. OH⁻, acid. C. H⁺, acid. D. H⁺, base.

Câu 2. Chất nào dưới đây là muối?

- A. K₂O. B. HCl. C. K₂SO₄. D. H₂SO₄.

Câu 3. Muối không tan trong nước là:

- A. NaCl. B. K₂CO₃ C. Ca(NO₃)₂. D. BaSO₄.

Câu 4. Muối tác dụng được với loại hợp chất nào sau đây?

- A. Acid. B. Oxide acid. C. Oxide base. D. Quỳ tím.

Câu 5. Muối tạo kết tủa trắng khi cho phản ứng với dung dịch H₂SO₄ là

- A. BaSO₄. B. BaCl₂. C. ZnCl₂. D. ZnSO₄.

Câu 6. Muối nào sau đây tác dụng được với dung dịch NaOH?

A. BaCl₂. B. K₂CO₃. C. Na₂SO₄. D. FeSO₄.

Câu 7. Điều kiện để xảy ra phản ứng giữa dung dịch base và dung dịch muối là:

- A. Muối mới tạo thành phải không tan.
- B. Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải không tan.
- C. Muối mới và bazơ mới tạo thành đều phải tan.
- D. Ít nhất một trong các chất tạo thành phải không tan.

PHÂN BÓN HÓA HỌC

Câu 1. Nguyên tố dinh dưỡng mà phân đạm cung cấp đạm cho cây trồng là

A. Kali. B. Carbon. C. Nitrogen. D. Phosphorus.

Câu 2. Nguyên tố dinh dưỡng mà phân lân cung cấp cho cây trồng là

A. Nitrogen. B. Phosphorus. C. Kali. D. Hydrogen.

Câu 3. Trong các loại phân bón hoá học sau loại nào là phân đạm?

A. KCl. B. Ca₃(PO₄)₂. C. K₂SO₄. D. (NH₂)₂CO.

Câu 4. Phân bón hóa học được chia thành các loại:

- A. đa lượng, đơn lượng, vi lượng. B. đa lượng, đơn lượng, trung lượng.
- C. đa lượng, trung lượng, vi lượng. D. trung lượng, vi lượng, đơn lượng.

Câu 5. Phân bón đa lượng **không** chứa nguyên tố dinh dưỡng nào?

A. N. B. P. C. S. D. K.

Câu 6. Phân bón hóa học dư thừa sẽ:

- A. góp phần cải tạo đất. B. tăng năng suất cây trồng.
- C. giảm độ chua của đất. D. gây ô nhiễm môi trường.

KHỐI LƯỢNG RIÊNG. ÁP SUẤT TRÊN MỘT BỀ MẶT. ÁP SUẤT CHẤT LỎNG. ÁP SUẤT KHÍ QUYỂN

Câu 1. Công thức tính khối lượng riêng là:

A. $D = \frac{V}{m}$ B. $D = \frac{m}{V}$ C. $D = m.V$ D. $D = m + V$

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m³ có nghĩa là 1 cm³ sắt có khối lượng 7800 kg.
- B. Công thức tính khối lượng riêng là $D = m.V$.
- C. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.
- D. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

Câu 3. Muốn đo khối lượng riêng của quả cầu bằng sắt người ta dùng những dụng cụ gì?

- A. Chỉ cần dùng một cái cân. B. Chỉ cần dùng một lực kế.
- C. Chỉ cần dùng một bình chia độ. D. Cần dùng một cái cân và bình chia độ

Câu 4. Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào

- A. phương của lực. B. chiều của lực.
- C. điểm đặt của lực. D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép.

Câu 5. Khi nhúng một khối lập phương vào nước, mặt nào của khối lập phương chịu áp lực lớn nhất từ nước?

- A. Áp lực như nhau tại 6 mặt. B. Mặt trên.
- C. Mặt dưới. D. Các mặt bên.

Câu 6. Áp lực là lực ép có phương

- A. vuông góc với mặt bị ép B. song song với mặt bị ép.
- C. tạo với mặt bị ép một góc bất kì. D. trùng với mặt bị ép.

Câu 7. Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị của áp suất?

A. N/m² B. N/m³ C. Pa D. KPa

Câu 8. Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

A. $p = F.S$ B. $p = \frac{P}{S}$ C. $p = d.V$ D. $p = \frac{F}{S}$

Câu 9. Trong y học, người ta ứng dụng kiến thức về áp suất để đo

- A. áp lực mạch đập B. áp suất máu lên thành mạch.
- C. vận tốc máu chảy. D. độ quán của máu.

Câu 10. Móng nhà phải xây rộng hơn tường vì

- A. để giảm trọng lượng của tường xuống đất. B. để tăng trọng lượng của tường xuống đất.
C. để tăng áp suất lên mặt đất. D. để giảm áp suất tác dụng lên mặt đất.

Câu 11. Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc:

- A. Khối lượng lớp chất lỏng phía trên B. Trọng lượng lớp chất lỏng phía trên
C. Thể tích lớp chất lỏng phía trên D. Độ cao lớp chất lỏng phía trên

Câu 12. Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?

- A. Càng tăng B. Càng giảm
C. Không thay đổi D. Có thể vừa tăng, vừa giảm

Câu 13: Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Săm ruột xe đạp bơm căng để ngoài nắng có thể bị nổ.
B. Thổi hơi vào quả bóng bay, quả bóng bay sẽ phồng lên.
C. Quả bóng bàn bị bẹp thả vào nước nóng sẽ phồng lên như cũ.
D. Dùng một ống nhựa nhỏ có thể hút nước từ cốc nước vào miệng.

Câu 14: Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 875000 N/m², một lúc sau áp kế chỉ 1165000 N/m². Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Tàu đang lặn xuống
B. Tàu đang chuyển động về phía trước theo phương ngang
C. Tàu đang từ từ nổi lên
D. Tàu đang chuyển động lùi về phía sau theo phương ngang

Câu 15: Điều nào sau đây đúng khi nói về bình thông nhau?

- A. Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên, lượng chất lỏng ở hai nhánh luôn khác nhau.
B. Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên, không tồn tại áp suất của chất lỏng.
C. Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên, mực chất lỏng ở hai nhánh có thể khác nhau.
D. Trong bình thông nhau chứa cùng một chất lỏng đứng yên, các mực chất lỏng ở hai nhánh luôn có cùng một độ cao.

B. Tự luận:

Bài 1. Giải thích các hiện tượng Vật lý sau:

- Tại sao giày gót nhọn dễ bị lún hơn giày gót bằng?
- Tại sao khi lặn ở dưới nước, người thợ lặn phải mặc áo lặn chịu áp lực cao?
- Vì sao container lại có nhiều bánh xe hơn ô tô? Vì sao xe tăng, xe máy kéo không sử dụng bánh cao su như ô tô mà phải dùng bánh bằng xích to rộng?
- Tại sao lò sưởi thì đặt ngay trên nền nhà còn máy điều hòa nhiệt độ lại phải đặt trên cao?

Bài 2. Một thợ lặn xuống độ sâu 36m so với mặt nước biển, cho trọng lượng riêng trung bình của nước biển là 10300 N/m³.

- Tính áp suất ở độ sâu ấy?
- Cửa chiếu sáng của áo lặn có diện tích 0,016 m². Tính áp lực của nước tác dụng lên diện tích này?
- Biết áp suất tối đa mà người thợ lặn còn có thể chịu được là 473800 N/m². Hỏi người thợ lặn đó chỉ lên lặn xuống độ sâu nào để có thể an toàn?

Bài 3. Một thùng chứa nước cao 2 m. Trọng lượng riêng của nước là 10 000 N/m³.

- Tính áp suất nước tại đáy thùng.
- Tính áp suất nước tại điểm A cách đáy 0,5 m.
- Đổ thêm dầu vào thùng để lớp dầu nổi cách mặt nước 0,3 m. Tính áp suất chất lỏng tác dụng lên đáy thùng. Biết trọng lượng riêng của dầu là 8000 N/m³.

Bài 4. Một thùng cao 1,2m đựng đầy nước. Áp suất của nước lên đáy thùng và lên một điểm cách đáy thùng 0,4m là bao nhiêu?

Bài 5. Một chiếc tàu bị thủng một lỗ nhỏ ở độ sâu 2,8m. Người ta đặt một miếng vá áp vào lỗ thủng từ phía trong. Hỏi cần một lực tối thiểu bằng bao nhiêu để giữ miếng vá nếu lỗ thủng rộng 150cm² và trọng lượng riêng của nước là 10 000N/m².

Bài 6. Trong một bình thông nhau chứa thủy ngân, người ta đổ thêm vào một nhánh axit sunfuaric và nhánh còn lại đổ thêm nước. Khi cột nước trong nhánh thứ hai là 64cm thì mực thủy ngân ở hai

nhánh ngang nhau. Hỏi độ cao của cột axit sunfuaric là giá trị nào trong các giá trị sau đây. Biết trọng lượng riêng của axit sunfuaric và của nước lần lượt là $d_1 = 18000\text{N/m}^3$ và $d_2 = 10000\text{N/m}^3$.

A. NỘI DUNG ÔN TẬP**Chủ đề 4: Ứng dụng của tin học****Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế****Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu****Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ****Bài 8: Làm việc với danh sách liệt kê và hình ảnh trong văn bản****B. CẤU TRÚC ĐỀ THI**

50% trắc nghiệm (gồm 20 câu) và 50% tự luận

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP**I. TRẮC NGHIỆM:****Câu 1:** Dấu được sử dụng đầu tiên khi viết công thức là

- A. dấu + B. dấu = C. dấu ; D. dấu :

Câu 2: Để chọn 1 cột trong bảng tính

- A. Di chuyển chuột lên phía trên của tên cột và nhấp chuột
B. Di chuyển chuột xuống phía dưới của bảng tính và nhấp chuột
C. Di chuyển chuột đến một vị trí bất kì của cột và nhấp chuột
D. Di chuyển chuột đến phía trái của cột và nhấp chuột

Câu 3: Giao của cột và hàng được gọi là

- A. ô B. dòng C. cột D. bảng

Câu 4: Muốn tạo đường viền cho bảng tính ta dùng nút lệnh nào?

- A. Shading B. Borders C. Sort D. Font color

Câu 5: Trong phần mềm bảng tính Excel, địa chỉ ô được tính như thế nào?

- A. Số thứ tự của hàng và số thứ tự của cột
B. Số thứ tự của cột và số thứ tự của hàng
C. Số thứ tự của cột cộng với số thứ tự của hàng
D. Số thứ tự của hàng cộng với số thứ tự của cột

Câu 6: Phần mềm Excel có các loại địa chỉ ô tính nào?

- A. Địa chỉ tương đối B. Địa chỉ hỗn hợp
C. Địa chỉ tuyệt đối D. Địa chỉ ô hiện thời

Câu 7: Câu nào sau đây *Đúng* khi nói về địa chỉ tuyệt đối

- A. Địa chỉ tuyệt đối không thay đổi khi sao chép công thức
B. Địa chỉ tuyệt đối có thay đổi khi sao chép công thức
C. Địa chỉ tuyệt đối chỉ cần có dấu \$ ở trước số thứ tự cột
D. Địa chỉ tuyệt đối chỉ cần có dấu \$ ở trước số thứ tự hàng

Câu 8: Muốn điền nhanh dấu \$ đằng trước địa chỉ ô để địa chỉ trở thành tuyệt đối ta sử dụng phím nào?

- A. F2 B. F3 C. F4 D. F5

Câu 9: Trong hình 5.3, công thức tại ô F5 là =E5*\$F\$2, sao chép công thức này đến ô F6, kết quả sao chép là

- A. =F6*F3 C. =\$E\$6*F3
B. =E6*\$F\$2 D. =\$E\$6*\$F\$2

Câu 10: Cách nhập kí hiệu \$ cho địa chỉ tuyệt đối là?

- A. Gõ kí hiệu \$ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.
- B. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn F4 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
- C. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
- D. Thực hiện theo cả hai cách A và B.

Câu 11: Địa chỉ tương đối tự động thay đổi khi sao chép công thức nhưng vẫn giữ nguyên ... tương đối giữa các ô chứa công thức và ô có địa chỉ trong công thức.

- A. địa chỉ
- B. vị trí
- C. kết quả
- D. công thức

Câu 12: Trong thực tế, các thầy cô thường in danh sách học sinh sắp xếp theo cột nào?

- A. Họ và tên
- B. Ngày sinh
- C. Địa chỉ nơi thường trú
- D. Nơi sinh

Câu 13: Để sắp xếp dữ liệu trong Excel. Ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. Data\Sort & Filter
- B. Data\Sort
- C. Data\ Filter
- D. Insert\Sort & Filter

Câu 14: Trong sắp xếp Họ và tên học sinh. Nếu Tên học sinh trùng nhau ta sẽ chọn lệnh nào để tiếp tục chọn tiêu chí sắp xếp tiếp theo là Họ đệm?

- A. Sort by
- B. Then by
- C. Order
- D. Options

Câu 15: Để lọc dữ liệu, em thực hiện thế nào?

- A. Mở dải lệnh Data, tại nhóm Sort and Filter → chọn lệnh Filter.
- B. Mở dải lệnh Layout, tại nhóm Sort and Filter → chọn lệnh Sort.
- C. Mở dải lệnh Data, tại nhóm Sort and Filter → chọn lệnh Sort.
- D. Mở dải lệnh Layout, tại nhóm Sort and Filter → chọn lệnh Sort.

Câu 16: Để thêm tiêu chí sắp xếp, em chọn?

- A. Add level.
- B. Delete level.
- C. Copy level.
- D. Next

Câu 17: Để lọc dữ liệu trong Excel. Ta dùng lệnh nào sau đây?

- A. Data\Sort & Filter
- B. Data\Sort
- C. Data\ Filter
- D. Insert\Sort & Filter

Câu 18: Cho bảng tính sau:

	A	B	C	
1	5	2	=A\$1*B1	
2	8	3		

Sau khi sao chép công thức từ ô C1 sang ô C2 thì ô C2 sẽ nhận được giá trị là bao nhiêu

- A. 10
- B. 15
- C. 16
- D. 24

Câu 19: Mục đích của việc sử dụng biểu đồ là gì?

- A. Minh họa dữ liệu trực quan.
- B. Dễ so sánh số liệu.
- C. Dễ nhận định xu hướng thay đổi của dữ liệu.
- D. Để rút ngắn các thao tác tính toán

Câu 20: Câu nào sau đây đúng khi sử dụng chức năng tạo biểu đồ trong Excel

- A. Tạo biểu đồ để dữ liệu sắp xếp theo đúng trật tự
- B. Tạo biểu đồ để dữ liệu được minh họa trực quan hơn
- C. Tạo biểu đồ bắt buộc phải sắp xếp dữ liệu trước
- D. Tạo biểu đồ để tính toán chính xác hơn

Câu 21: Đâu KHÔNG phải là loại biểu đồ có trong phần mềm Excel mà em đã được học trong chương trình lớp 8

- A. Biểu đồ đoạn thẳng
- B. Biểu đồ cột
- C. Biểu đồ quạt tròn
- D. Biểu đồ hình ovan

Câu 22: Các dạng biểu đồ hay gặp là?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ quạt.
- C. Biểu đồ đoạn thẳng.
- D. Biểu đồ cột, quạt, đoạn thẳng.

Câu 23: Trong bảng tính Excel, hộp thoại Chart Wizard cho phép xác định các thông tin nào sau đây cho biểu đồ?

- A. Tiêu đề.
- B. Có đường lưới hay không.
- C. Chú thích các trục các trục.
- D. Tiêu đề, có đường lưới hay không, chú thích các trục.

Câu 24: Có mấy dạng biểu đồ phổ biến nhất mà em học trong chương trình?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 25: Biểu đồ sẽ được tạo ngay với thông tin ngầm định lúc hộp thoại hiện ra, khi ta nháy nút nào?

- A. Cancel
- B. Back
- C. Finish
- D. Next

Câu 26: Có mấy kiểu danh sách dạng liệt kê trong văn bản?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 27: Để định dạng kiểu danh sách liệt kê ta sử dụng nhóm lệnh nào?

- A. Clipboard
- B. Font
- C. Paragraph
- D. Editing

Câu 28: Để thêm hình ảnh vào văn bản ta làm việc với bảng chọn nào?

- A. File
- B. Insert
- C. Layout
- D. View

Câu 29: Thao tác chèn hình ảnh vào văn bản là

- A. vào File chọn Pictures
- B. vào Insert chọn Pictures
- C. vào Home chọn Pictures
- D. vào Design chọn Pictures

Câu 30: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Có thể chèn hình ảnh vào văn bản để minh họa cho nội dung
- B. Có thể chèn hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản
- C. Có thể chèn, thêm, xóa bỏ, thay đổi kích thước của hình ảnh và hình đồ họa trong văn bản
- D. Không thể vẽ hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Em hãy nêu các thao tác sắp xếp và lọc dữ liệu

Câu 2. Em hãy trình bày ưu điểm và lưu ý khi sử dụng biểu đồ?

Câu 3. Nêu chức năng các dạng biểu đồ phổ biến?

Câu 4. Hiệu quả của việc sử dụng danh sách liệt kê trong việc trình bày văn bản?

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN GDCD LỚP 8

A/ HỆ THỐNG BÀI HỌC

1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.
3. Lao động cần cù, sáng tạo.
4. Bảo vệ lẽ phải.
5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
6. Xác định mục tiêu cá nhân.

B/ BÀI TẬP:

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn,... liên quan đến từng chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ

Câu 1: Em hãy kể tên những truyền thống của dân tộc Việt Nam? Chúng ta cần làm gì để tự hào về truyền thống dân tộc? Lấy ví dụ thể hiện niềm tự hào về truyền thống dân tộc của em?

Câu 2: Thế nào là tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới? Nêu 1 việc làm của bản thân em biết tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc?

Câu 3: Thế nào là lao động cần cù, lao động sáng tạo? Biểu hiện của lao động cần cù, sáng tạo? Liên hệ bản thân em đã gì để thể hiện cần cù, sáng tạo trong học tập?

Câu 4: Dựa vào nội dung đã học em hãy cho biết thế nào là lẽ phải, bảo vệ lẽ phải? Việc bảo vệ lẽ phải giúp ích gì cho chúng ta? Lấy ví dụ về hành động biết bảo vệ lẽ phải của bản thân em?

Câu 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là gì? Em đã làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Câu 6: a/ Thế nào là mục tiêu cá nhân? Ý nghĩa của việc xác định mục tiêu cá nhân là gì?

b/ Em hãy nêu các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân? Liên hệ bản thân đã lập mục tiêu cá nhân gì cho tương lai?

Câu bài tập tình huống

Tình huống 1: Sáng nay trên đường đi học tới cổng trường H thấy M bạn học cùng lớp đang bị bạn thân của mình là A cướp mũ bảo hiểm để đi vào trường. Đầu giờ truy bài cô Tổng phụ trách đi kiểm tra và có phạt M vì M không mang mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện. H thầm nghĩ “ Thôi kệ đây không phải việc của mình”.

a/ Em có đồng tình với hành vi của bạn H không? Vì sao?

b/ Nếu là bạn của H khi biết sự việc như vậy em sẽ làm gì?

Tình huống 2: Trong buổi dọn dẹp vệ sinh trường, nhóm lớp 8A2 làm việc rất hăng say. Cuối buổi dọn dẹp cô giáo giao K và D đi đổ rác và quét vệ sinh chỗ mương thoát nước sau lớp học. K và D nhanh chóng làm việc lúc đó K đã quét và đổ hết toàn bộ rác xuống mương nước. K nói “ Như này cho nhanh để còn về, dù gì cũng không ai thấy đâu.”

a/ Em có đồng tình với hành vi của bạn K không? Vì sao ?

b/ Nếu là D trong trường hợp đó em sẽ làm gì?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. Phần Lịch sử

**Phần một. Lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII*

Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

Bài 8. Phong trào Tây Sơn

Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII

**Phần hai. Lịch sử thế giới*

Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX

Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX

B. Phần Địa lí

Học sinh ôn tập kiến thức các bài:4,5,6,7.

** Phần 1: Khí hậu Việt Nam.*

- Tính chất gió mùa.

- Sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam.

** Phần 2: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu.*

- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của trạm thuộc Trường Sa- Khánh Hòa.

** Phần 3: Thủy văn Việt Nam.*

- Đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.

- Vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.

** Phần 4: Vai trò của tài nguyên khí hậu và nước đối với sự phát triển kinh tế xã hội.*

- Ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

- Vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch.

- Tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một số lưu vực sông.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 50% trắc nghiệm + 50% tự luận

III. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP

A. Phần Lịch sử

Câu 1. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

Câu 2.

a. Trình bày những nét chính về tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

b. Kể tên một số làng nghề thủ công hình thành từ các thế kỉ XVI – XVIII và vẫn tồn tại, phát triển đến ngày nay.

Câu 3. Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc là gì? Tại sao nói chủ nghĩa đế quốc là mối nguy hại đối với nhân loại?

Câu 4.

- a. Nêu ý nghĩa của cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
 b. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã có ảnh hưởng như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

B. Phần Địa lí

Câu 1: Trình bày sự phân hoá theo Bắc Nam chiều của khí hậu Việt Nam.

Câu 2: Cho bảng số liệu sau:

**NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM
 CỦA MỘT SỐ TRẠM KHÍ TƯỢNG Ở VIỆT NAM**

Trạm \ Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Láng (TP Hà Nội)	Nhiệt độ (°C)	17,1	18,6	20,9	24,7	28,1	30,0	29,8	29,1	28,2	26,0	22,6	18,8
	Lượng mưa (mm)	28,3	20,2	55,8	74,3	191,7	246,4	308,2	332,6	197,3	113,0	56,6	25,8
Tân Sơn Hoà (TP Hồ Chí Minh)	Nhiệt độ (°C)	26,9	27,5	28,8	29,8	29,4	28,5	28,0	28,1	27,8	27,6	27,6	27,1
	Lượng mưa (mm)	22,9	11,1	24,8	77,6	215,9	250,1	258,7	266,5	315,8	306,6	167,4	46,2
Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà)	Nhiệt độ (°C)	26,8	27,0	28,0	29,1	29,5	28,9	28,4	28,5	28,3	28,2	28,0	27,1
	Lượng mưa (mm)	182,0	90,1	101,2	62,5	130,3	202,4	272,5	249,8	251,3	338,8	361,2	505,0

(Nguồn: Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn)

- a. Vẽ biểu đồ cột kết hợp với đường thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của trạm Trường Sa- Khánh Hoà.
 b. Nhận xét.

Câu 3: Phân tích vai trò của nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt ở nước ta.

Câu 4: Chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Hồng.

Câu 5: Trình bày tính chất gió mùa của khí hậu Việt Nam.

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát: *Khúc ca bốn mùa*
- Bài hát: *Bản làng tươi đẹp*
- Bài hát *Thương lắm thầy cô ơi*
- Bài hát: *Khúc ca chào xuân*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 1.
- Bài đọc nhạc số 2.
- Bài đọc nhạc số 3.
- Bài đọc nhạc số 4.

I. Nội dung bài học

1. Vẽ tranh chân dung theo trường phái biểu tượng
2. Nghệ thuật tranh cắt dán

II. Yêu cầu cần đạt

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tranh chân dung và cắt dán

III. Hướng dẫn ôn tập

1. Lí thuyết
 - Thế nào là vẽ tranh chân dung?
 - Các bước cắt dán tranh?
2. Thực hành
 - Vẽ tranh chân dung:
 - + Hình thức: bài vẽ theo đúng theo đề tài
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ
 - Tranh cắt dán:
 - + Hình thức: cắt dán
 - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
 - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
 - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
 - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ
3. Yêu cầu thực hành
Thực hành trên khổ giấy A4

TRƯỜNG THCS THANH AM

NĂM HỌC 2023 - 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Giáo dục thể chất

KHỐI 8

I. Nội dung ôn tập.

- Chủ đề: Chạy cự li trung bình

II. Yêu cầu.

- Học sinh biết cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình và hoàn thành cự li (Nữ: 600m; Nam: 800m)

BAN GIÁM HIỆU

Lê Thị Ngọc Anh